

Nghiên cứu hành vi giáo dục giới tính của cha mẹ cho trẻ mẫu giáo thành phố Hà Tĩnh

Trần Mỹ Linh*; Nguyễn Đình Khanh, Đinh Việt Hùng**

*Khoa Tâm lý- Giáo dục, trường Sư phạm, trường Đại học Vinh

** Bệnh viện Quân y 103

Received: 30/11/2023; Accepted: 6/12/2023; Published: 14/12/2023

Abstract: Nowadays, many cases of child sexual abuse continuously occur; causing public confusion. The consequences of abuse can last for many generations, affecting the health and happiness of the entire family. If parents avoid this, they may unintentionally put their children in danger. To minimize this situation, children must receive sex education from their parents earlier.

Keywords: Research, sex education, behavior, parents, kindergarten children.

1. Mở đầu

Thời gian gần đây, rất nhiều vụ xâm hại tình dục trẻ em liên tiếp xảy ra đã gây hoang mang dư luận. Những con số thống kê được đưa ra ở mức đáng báo động khiến nhiều người không khỏi bàng hoàng. Tuy nhiên, thực tế lại cho thấy, hành vi xâm hại tình dục trẻ em không hề gia tăng, chỉ là trước giờ chúng ta biết quá ít về nó mà thôi.

Cha mẹ nào cũng muốn chăm sóc và bảo vệ con, muốn giữ cho con an toàn mọi lúc mọi nơi. Tuy nhiên, cha mẹ chỉ có thể kiểm soát ở một chừng mực nào đó, không ai có thể ở cạnh con từng giây từng phút được. Trong khi đó, nạn xâm hại tình dục trẻ em không có ranh giới xã hội. Những kẻ phạm tội bao gồm mọi màu da, dân tộc, mọi nền tảng kinh tế và giáo dục. Có nghĩa là trẻ em ở bất kỳ đâu cũng có thể trở thành mục tiêu bị xâm hại.

Việc bị xâm hại tình dục thuở thiếu thời sẽ dễ để lại cho trẻ và gia đình những hậu quả nặng nề. Trẻ liên tục gặp phải những vấn đề sức khỏe như lo âu, trầm cảm, rối loạn tiêu hóa, lạm dụng thuốc lá và rượu. Trẻ còn bị chấn thương tâm lý cũng như các tổn thương về niềm tin, cảm giác an toàn, sự tự tin, trẻ rất khó tương tác với người khác. Hậu quả của xâm hại có thể kéo dài nhiều thế hệ, ảnh hưởng đến sức khỏe và hạnh phúc cả nhà. Do đó, nếu né tránh, bạn có thể vô tình đẩy con mình vào vòng nguy hiểm. Muốn giảm thiểu được tình trạng này đòi hỏi trẻ phải được giáo dục giới tính (GDGT) từ sớm.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận về HVGDGT của cha mẹ cho trẻ mẫu giáo

2.1.1. Giới

Theo Luật Bình đẳng giới, giới là thuật ngữ dùng để “chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong

tất cả các mối quan hệ xã hội”. Tuy nhiên các giới là đa dạng, không chỉ đơn thuần có giới nam, giới nữ, vì vậy xét một cách toàn diện hơn thì giới là thuật ngữ dùng để chỉ sự khác biệt giữa các giới về đặc điểm, vai trò và trách nhiệm do xã hội qui định.

2.1.2. *Giới tính:* Theo Luật Bình đẳng giới, giới tính là thuật ngữ dùng để “chỉ các đặc điểm sinh học của nam và nữ. Tuy nhiên, thực tế không chỉ có nam và nữ mà còn có cả giới tính khác (như người liên giới tính), vì vậy giới tính là thuật ngữ dùng để chỉ sự phân biệt giữa các giới về mặt sinh học..

2.1.3. *Giáo dục:* Theo từ điển Giáo dục học: “Giáo dục là hoạt động có mục đích, có kế hoạch nhằm truyền lại cho thế hệ sau những kinh nghiệm mà thế hệ trước đó đã tích lũy được, hình thành nhân cách của con người theo những yêu cầu, chuẩn mực xã hội, chuẩn bị cho họ có kiến thức, tâm thế tham gia vào cuộc sống xã hội và hoạt động lao động sản xuất.”

2.1.4. *Giáo dục giới tính cho trẻ MN*

Theo từ điển Tâm lý học: “Giáo dục giới tính (GDGT) là chương trình được tổ chức để giáo dục các vấn đề về sinh sản, giải phẫu giới tính, quan hệ tình dục và một số khía cạnh khác của hành vi giới tính của con người”. Những cách GDGT thông thường là thông qua cha mẹ, người chăm sóc, các chương trình trường học và các chiến dịch sức khỏe cộng đồng.

GDGT cho trẻ MN là quá trình giáo dục nhằm hình thành ở trẻ MN sự hiểu biết đúng đắn về bản chất của các tiêu chuẩn và tâm thế đạo đức trong lĩnh vực, các mối quan hệ qua lại của hai giới, và nhu cầu hành động theo các tiêu chuẩn và tâm thế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

2.1.5. *HVGDT của cha mẹ cho trẻ MN*

Theo Wikipedia, “Hành vi là một chuỗi các hành động lặp đi lặp lại. Hành động là toàn thể những hoạt động (phản ứng, cách ứng xử) của cơ thể, có mục đích cụ thể là nhằm đáp ứng lại kích thích ngoại giới” là hành động hoặc phản ứng của đối tượng (khách thể) hoặc sinh vật, thường sử dụng trong sự tác động đến môi trường, xã hội. Hành vi có thể thuộc về ý thức, tiềm thức, công khai hay bí mật, và tự giác hoặc không tự giác. Hành vi là một giá trị có thể thay đổi qua thời gian.

Hành vi GDGT cho trẻ MN của cha mẹ là những biểu hiện mà cha mẹ thể hiện ra nhằm giúp trẻ hình thành sự hiểu biết đúng đắn về bản chất các tiêu chuẩn và tâm thế đạo đức trong lĩnh vực, các mối quan hệ qua lại giữa hai giới, và nhu cầu hành động theo các tiêu chuẩn và tâm thế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

2.2. Đặc điểm của GDGT cho trẻ MN.

a. *Mục đích của GDGT*: “Mục đích của GDGT là nhằm hình thành ở trẻ em sự hiểu biết đúng đắn về bản chất của các tiêu chuẩn và tâm thế đạo đức trong lĩnh vực, các mối quan hệ qua lại của hai giới, và nhu cầu hành động theo các tiêu chuẩn và tâm thế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động”. [2]

b. *Nhiệm vụ của giáo dục giới tính*

Trong quá trình GDGT cho trẻ em mà lứa tuổi đầu tiên là trẻ MN cần thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, giúp cho trẻ có một số hiểu biết nhất định về đặc điểm giới tính và có thiện cảm trong mối quan hệ của mình với những người khác trên cơ sở tính đến những đặc điểm giới tính của người đó.

Thứ hai, hình thành và giáo dục nhận biết ban đầu một số phẩm chất đạo đức giới tính “biết yêu thương, quan tâm đến những người thân xung quanh, mong muốn đem lại điều tốt lành cho người khác giới”.

Thứ ba, giáo dục sự nhận thức về giới tính và bước đầu biết tự đánh giá, phân biệt đúng sai, tốt xấu hành vi của mình trong quan hệ với bạn cùng giới và khác giới.

Thứ tư, giáo dục ý thức giữ gìn và rèn luyện sức khỏe của mình và người khác, trong đó có cơ quan sinh dục.

c. *Những nguyên tắc trong GDGT cho trẻ MN*

Rất nhiều cha mẹ đã dần dần ý thức được tầm quan trọng của GDGT cho trẻ MN và đã cố gắng tiến hành giáo dục. Nhưng từ trước đến nay vẫn còn những nghi ngờ, không biết phải nói từ đâu, thậm chí còn cảm thấy khó xử khi nói với con về chuyện giới tính. Để xóa bỏ những nhận thức sai lầm trong

GDGT cho con và có thể truyền đạt kiến thức chính xác, đúng đắn cho trẻ, cần phải chú ý các nguyên tắc:

- Luôn lấy bản thân làm mẫu
- Đối xử thẳng thắn với trẻ
- Hãy trả lời các câu hỏi của trẻ
- nắm bắt thời cơ khi trẻ có những thắc mắc về giới tính

• Giải thích đơn giản để trẻ thích nghi

• Cần thận khi sử dụng từ ngữ

d. *Những nội dung giáo dục giới tính cho trẻ MN*

Nội dung của GDGT được qui định bởi khái niệm, mục đích và nhiệm vụ của giáo dục giới tính. Nội dung này được phân ra phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ. Theo Kharlopva và Côtêxốp, khi lựa chọn nội dung GDGT phải dựa vào những căn cứ sau: [2]

- Trình độ phát triển chung của đối tượng giáo dục và khả năng nhận thức thông tin ở những mức độ cao thấp khác nhau của chúng.

- Sự quan tâm có chủ định (những thông tin biểu hiện bằng lời hoặc những hình thức biểu hiện khác của thông tin).

- Những đặc điểm hoạt động của đối tượng giáo dục cùng những đặc điểm hình thành hành vi và mối quan hệ qua lại giữa chúng với những người cùng giới và khác giới.

- Mức độ trưởng thành về thể chất và tinh thần của đối tượng, đặc điểm của sự biến đổi tâm sinh lý trẻ.

- Quy luật chung của việc hình thành tập thể lớp và những đặc điểm cụ thể của lớp học.

2.3. Đặc điểm lứa tuổi MN

a. *Sự thay đổi hoạt động chủ đạo*

Cuối tuổi ấu nhi, ở trẻ xuất hiện một mâu thuẫn đó là mâu thuẫn giữa một bên là tính độc lập đang phát triển mạnh và một bên là khả năng còn quá non yếu của trẻ. Tình trạng trẻ em luôn đòi hỏi “Để con tự làm lấy” còn người lớn thì luôn “Cấm không được làm” đã dẫn đến những mâu thuẫn giữa trẻ và người lớn. Để giải quyết mâu thuẫn này, trẻ phải tìm đến một hoạt động mới: Hoạt động vui chơi mà thực chất là trò chơi đóng vai theo chủ đề.

b. *Sự phát triển quá trình nhận thức*

Tri giác: Ở độ tuổi này đã làm chủ được tri giác của mình, dưới sự hướng dẫn bằng lời của người lớn trẻ đã biết quan sát nhất là những đồ vật quen thuộc.

Trí nhớ: Trẻ nhớ nhanh, đúng những sự kiện, đồ vật gắn với cảm xúc, hành động.

Tư duy: Tư duy của trẻ phát triển đi từ khái quát trên cơ sở những dấu hiệu bên ngoài của đồ vật đến

khái quát những dấu hiệu bản chất của đồ vật, hiện tượng cụ thể.

Tưởng tượng: Tưởng tượng của trẻ phát triển mạnh cả về dạng loại và các mức độ phong phú của hình ảnh tưởng tượng. Trẻ bắt đầu xuất hiện tưởng tượng có chủ định và tưởng tượng sáng tạo

c. Sự phát triển cảm xúc, tình cảm, ý chí

Ở giai đoạn này trẻ đã phát triển tất cả các sắc thái xúc cảm, trẻ phản ứng với những người xung quanh, các sự kiện vui, buồn, hờn giận... đặc biệt trẻ phản ứng xúc cảm qua lời nói, sự vận động và điệu bộ, hành vi của trẻ.

Tình cảm trí tuệ của trẻ bắt đầu xuất hiện. Qua câu chuyện kể, trẻ thích thú lắng nghe và kể lại nội dung một cách hứng thú, xúc động thật sự đối với các nhân vật yếu ớt, tự hào, thích thú noi gương các nhân vật anh hùng. Tình cảm đạo đức ở trẻ thể hiện khá rõ, khi mẹ ốm, trẻ biết lo lắng, giúp mẹ lấy nước... biết phân biệt hành vi tốt của mình và trẻ khác. Tình cảm thẩm mỹ được phát triển mạnh qua các giờ dạy vẽ, nặn, xé, dán ở các lớp mẫu giáo. Trẻ biết khen đẹp, chê xấu...

Một số phẩm chất ý chí được biểu hiện trong hành động với đồ vật, hành vi ứng xử với những người xung quanh: Tính mục đích, tính độc lập, tính kiên trì.

2.4. Đặc điểm tâm lý của phụ huynh có con ở trong độ tuổi MN

Theo định nghĩa của từ điển Tiếng Việt - Hoàng Phê, phụ huynh là người có trách nhiệm trong gia đình đối với việc giáo dục con em như ông bà, cha mẹ, anh chị. [9]

Từ định nghĩa trên, chúng tôi đưa ra định nghĩa về phụ huynh trẻ MN như sau: Phụ huynh trẻ MN là những người có trách nhiệm trong gia đình đối với việc giáo dục trẻ MN như ông bà, cha mẹ.

Trong đề tài này chúng tôi chỉ tiến hành nghiên cứu trên hai đối tượng chính là cha và mẹ của trẻ MN.

Phụ huynh trẻ MN là những người thuộc độ tuổi trưởng thành, hay còn gọi là độ tuổi người thành niên (từ 23 – 40 tuổi). Vì vậy, ta có thể kể đến những đặc trưng tâm lý của phụ huynh trẻ MN như sau:

Nhận thức của những người trưởng thành gắn liền với những trách nhiệm xã hội, những nhiệm vụ mà họ phải giải quyết trong cuộc sống thực tiễn. Nghĩa là họ luôn chuyên tâm vào các vấn đề trong thực tế cuộc sống, có trách nhiệm với các thành viên trong gia đình, với đồng nghiệp, và những trách nhiệm trên xã hội. Sự phát triển cá nhân của người trưởng thành luôn gắn liền với sự phát triển các mối quan hệ

gia đình và sự nghiệp.

2.5. Tầm quan trọng của cha mẹ đối với việc giáo dục giới tính cho con cái

GDGT cho trẻ có thể từ phía nhà trường, gia đình và ngoài xã hội, nhưng gia đình là môi trường quan trọng nhất. Những nhận biết ban đầu của trẻ chính là qua tiếp xúc với cha mẹ, trẻ không nói ra được nhưng cảm thụ được mọi chuyện, cảm nhận được vị trí của mọi người trong gia đình qua hành vi, cách cư xử. Cha mẹ là những người đầu tiên phát hiện được sự trưởng thành về mặt sinh lý của con mình.

2.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến HVGDGT của phụ huynh trẻ MN

a. *Yếu tố chủ quan:* Trong quá trình hình thành và điều chỉnh hành vi về GDGT cho trẻ MN, các bậc phụ huynh chịu phải sự chi phối của một số yếu tố chủ quan, khiến cho các biểu hiện đó có được đầy đủ và thuận lợi hay không, đó chính là các yếu tố về nhu cầu nhận thức, tâm thế, kỳ vọng, năng lực, trình độ học vấn... Các yếu tố này tham gia vào quá trình phụ huynh giáo dục giới tính cho trẻ và gây nên những tác động tích cực hoặc tiêu cực đối với kết quả thu được

b. *Yếu tố khách quan:* Trong quá trình GDGT cho trẻ, phụ huynh có gặp nhiều khó khăn. Những yếu tố ảnh hưởng đến hành vi GDGT có thể là: Thời gian; Nội dung truyền tải; Phương pháp; Nguồn cung cấp thông tin

3. Kết luận

Hành vi GDGT cho trẻ MN của cha mẹ là những biểu hiện mà cha mẹ thể hiện ra nhằm giúp trẻ hình thành sự hiểu biết đúng đắn về bản chất các tiêu chuẩn và tâm thế đạo đức trong lĩnh vực, các mối quan hệ qua lại giữa hai giới, và nhu cầu hành động theo các tiêu chuẩn và tâm thế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động.

Hành vi giáo dục này được thể hiện ở nhiều mức độ khác nhau, từ thấp đến cao., phụ thuộc vào các yếu tố khách quan và chủ quan.

Tài liệu tham khảo

1. Quý Thành Diệp, Ngô Hán Vinh (2013), *Giới tính và những điều trẻ MN cần biết*, NXB Phụ nữ. Hà Nội
2. Dương Diệu Hoa (2012), *Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
3. Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Thị Đoan (1997), *Giáo dục giới tính*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
4. Bùi Ngọc Oánh (2016), *Tâm lý học giới tính và giáo dục giới tính*, NXB Giáo dục. Hà Nội
5. Jayneen Sanders (2017), *An toàn cho con yêu*, NXB Hội nhà văn